

Tam Quy, Ngũ Giới

Thích Thanh Từ

A. Tam Quy

I. Mở Đề

Sống trong cuộc đời muôn mặt, người muốn chọn lấy một lối đi, vạch ra một cuộc sống đầy đủ ý nghĩa và an lành, thực không phải là việc dễ. Chúng ta là khách lữ hành đang đứng trước ngã tư ngã năm, mà chưa biết cuối cùng các con đường ấy sẽ đưa đến đâu? Chọn lấy một con đường để đi đến suốt đời, phải khôn ngoan sáng suốt lắm mới khỏi hối hận về mai sau. Nhưng mà chúng ta phải tự chọn lấy, đừng nhờ nhờ, đừng nghe lời xúi giục của ai, vì đây là con đường tự ta đi không ai thể ta được. Chọn kỹ rồi sẽ đi, là thái độ của kẻ khôn ngoan; nhắm mắt đi càng, phó mặc đi đến đâu hay đến đó, là kẻ khờ dại, mang cả cuộc đời làm một trò chơi. Người trí phải nhìn kỹ, phải xem xét tường tận trước khi mình cất bước đi trên một con đường nào. Quy y Tam Bảo quả là đặt mình trên một con đường đi đến tận cùng. Đến tận đầu đường là suốt cuộc đời của chúng ta. Việc làm này cần phải hiểu biết rõ, nhận thức tường tận, mới phát tâm Quy y. Phát nguyện Quy y là định hướng cho cả cuộc đời chúng ta. Nếu không hiểu biết gì, thì việc Quy y mất hết ý nghĩa của nó.

II. Định Nghĩa

Tam Quy nói đủ là Quy y Tam Bảo. Tam Bảo là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Phật là chỉ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, do trước kia ngài tu hành giác ngộ thành Phật. Pháp bảo là giáo pháp do Đức Phật nói ra chỉ dạy đường lối tu

hành. Tăng bảo là những vị tu hành theo giới luật và chánh pháp của Đức Phật.

Tại sao gọi là Phật bảo?

Từ một kẻ phạm phu như chúng ta tu hành thành Phật thực là chuyện ít có trên nhơn gian này. Thế nên trong kinh thường nói Phật ra đời khó gặp, như hoa Ưu Đàm một ngàn năm mới nở một lần. Bởi ít có khó gặp nên nói là Báu. Hơn nữa, tự bản thân Ngài đã thoát khỏi sanh tử luân hồi và giác ngộ thành Phật, rồi đem chỗ giác ngộ ấy dạy lại cho mọi người cùng ra khỏi sanh tử, là điều cao cả nhất trên gian nên gọi là Báu.

Thế nào gọi là Pháp bảo?

Chánh pháp xuất thế hy hữu do Đức Phật dạy lại, người nghe rất khó hiểu khó thấu đáo được. Nhưng một khi đã hiểu, ứng dụng tu hành có thể chuyển đời phạm phu trở thành thánh nhân, pháp như vậy còn gì quý báu bằng. Pháp của Phật dạy là chơn lý, dù trải qua bao thời gian chơn lý ấy vẫn rạng ngời như hòn ngọc báu. Những kẻ đang lạc lăm trong đêm đen, bất thần gặp được ngọn đuốc, vui mừng quý tiếc thế nào, người học đạo gặp được chánh pháp cũng như thế. Người đang bị chìm đắm ngoài bể cả, trông thấy một con thuyền đến vớt, vui mừng sung sướng quý mến thế nào, người học đạo gặp được chánh pháp cũng như thế. Cho nên nói "Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm gặp."

Thế nào gọi là Tăng bảo?

Tăng là chỉ cho một nhóm tu sĩ học theo Phật, sống chung nhau đúng tinh thần Lục Hòa. Sống đúng tinh thần Lục Hòa là việc ít có trên nhơn gian này. Bởi vì người thế gian sống trong đua đòi giành giật hơn thua với nhau, không bao giờ hòa thuận được. Lục hòa là:

Thân hòa cùng ở,
Miệng hòa không tranh cãi,

Ý hòa đồng vui,
Giới luật hòa đồng giữ,
Hiểu biết hòa cùng giải,
Lợi hòa chia đồng.

Sáu điều này là tinh thần của Tăng. Nếu có người đầu tròn áo vuông mà không sống theo tinh thần Lục Hòa cũng không gọi là tăng. Ở trong tập thể từ bốn người trở lên, ai cũng hòa thuận chung sống đúng tinh thần lục hòa là một việc rất khó làm. Vì thế, người tu sĩ sống theo tinh thần Lục Hòa, là một điều quý báu trên nhơn gian. Hơn nữa, trên sự tu hành, các vị ấy đã vui đi phiền não và đạt được phần nào của an ổn thanh tịnh, rồi hướng dẫn mọi người cùng đến chỗ an ổn thanh tịnh ấy. Vì thế cho nên gọi là Tăng bảo.

Thế nào là Quy y?

Quy là trở về, y là nương tựa. Trở về nương tựa với Phật, Pháp và Tăng gọi là Quy y Tam Bảo. Từ lâu chúng ta mãi chạy theo dục lạc, tạo nghiệp đau khổ, nay hồi tâm thức tỉnh nhất định trở về nương tựa với Tam Bảo. Lấy Tam Bảo làm chỗ cứu cánh, để không còn tạo thêm nghiệp đau khổ, rồi từ đó đem lại cho chúng ta sự an lạc trong cuộc sống. Đây là sự hồi tâm tỉnh giác, phát nguyện trở về của chúng ta. Sự tỉnh giác này là nền tảng của lâu đài trí tuệ, nó là bước đầu trên con đường về quê hương giác ngộ. Đặt nền tảng này vững chắc thì lâu đài trí tuệ mới được lâu dài. Đó là sự hộ trợ của tinh thần Quy y.

III. Quy Y Tam Bảo Bên Ngoài

Phật Pháp Tăng là đối tượng để chúng ta Quy y. Nguyên noi theo con đường Đức Phật đã đi là Quy y Phật. Quyết thực hành những lời chỉ dạy của Ngài còn ghi trong kinh điển là Quy y Pháp. Thuận theo sự hướng dẫn tu hành của chúng tăng là Quy y Tăng. Từ đây bước đi, cuộc sống của chúng ta lấy Tam Bảo làm mẫu mực, nhắm thẳng theo đó mà tiến tới, khỏi phải nghi ngờ dò dẫm như thuở nào. Chúng ta là Hoa Tiêu, Tam Bảo là ngọn hải đăng. Cứ

nhắm theo hải đăng mà lái con thuyền thân mạng của chúng ta cho đến đích. Song Phật pháp, người Phật tử quyết định tin theo không còn chút do dự, còn Tăng thì phải cẩn thận để khỏi nhận lầm. Tăng là tập đoàn Tăng lữ sống đúng tinh thần Lục Hòa, không phải tính cách cá nhân. Nếu một vị sư đứng ra làm lễ Quy y cho Phật tử, chính vị ấy đại diện cho tập đoàn. Quy y Tăng là quy y với những vị sư sống đúng tinh thần Lục Hòa, không phải cuộc hạn riêng vị sư truyền tam quy ngũ giới cho mình. Nếu vị đại diện truyền quy giới ấy có tu được hay không tu được, người thọ pháp giới vẫn đã quy y tăng rồi. Khi quy y một vị tăng tức là đã quy y tất cả chư Tăng, nếu vị nào sống đúng tinh thần hòa hợp. Phật tử có quyền học hỏi tất cả tăng chúng, không nên hạn hẹp nơi ông thầy của mình. Được vậy mới đúng tinh thần Quy y Tam Bảo bên ngoài.

IV. Quy Y Tam Bảo Tự Tâm

Phật pháp bao giờ cũng phải đủ hai mặt, Tam Bảo bên ngoài là đối tượng, Tam Bảo tự tâm là bản chất. Nương tam bảo bên ngoài, chúng ta phát triển Tam Bảo của tự tâm. Trong ngoài hỗ tương để viên mãn công phu tu hành, là mục tiêu chính yếu của Đạo Phật.

Thế nào là Tam Bảo tự tâm?

Tánh giác sẵn có nơi chúng ta là Phật Bảo. Lòng từ bi thương xót cứu giúp chúng sanh là Pháp bảo. Tâm hòa hợp với mọi người là Tăng Bảo. Nhờ Phật Bảo bên ngoài, chúng ta đánh thức tánh giác của mình, trở về nương tựa tánh giác của mình là Quy y Phật. Nhờ Pháp Bảo bên ngoài, chúng ta đẩy khởi lòng từ bi đối với chúng sanh, trở về nương tựa với lòng từ bi của mình là Quy y Pháp. Do chư Tăng bên ngoài gọi lại cho chúng ta có tinh thần hòa hợp thuần thảo, trở về với tinh thần hòa hợp thuần thảo của mình là Quy y Tăng.

Phật Pháp Tăng bên ngoài là trợ duyên giúp chúng ta phát khởi Phật pháp tăng của tự tâm. Ví như ông thầy giáo làm

trợ duyên cho đũa học trò mở mang kiến thức của nó. Có ông thầy giáo cần cù, mà đũa học trò lười biếng không chịu học, ông thầy cũng trở thành vô ích. Cũng thế, có Tam Bảo bên ngoài, người Phật tử không cố gắng đánh thức Tam Bảo của chính mình, Tam Bảo bên ngoài cũng thành vô nghĩa. Tam Bảo bên ngoài là điều kiện tốt thiết yếu với người Phật tử, nhưng có được giác ngộ giải thoát chính là khả năng của Tam Bảo tự tâm. Chỉ biết có Tam Bảo bên ngoài là chấp sự bỏ lý. Một bề tin vào Tam Bảo của tự tâm không cần biết đến Tam Bảo bên ngoài, là chấp lý bỏ sự. Người Phật tử chơn chánh phải viên dung sự lý mới khỏi trở ngại trên đường tu.

V. Nghi Thức Quy Y

Trọng tâm chủ yếu trong buổi lễ quy y, chính lúc Phật tử quỳ trước Tam Bảo, ba lần phát nguyện: "Đệ tử ... xin suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng". Câu phát nguyện này tự đáy lòng Phật tử phát xuất, không do sự ép buộc xúi giục nào. Ba lần phát nguyện như vậy là gieo hạt giống vào sâu trong tàng thức, khiến đời đời không quên. Đây là tinh thần tự giác tự nguyện. Hình thức nghi lễ chỉ giúp thêm ấn tượng quan trọng cho giờ phút phát nguyện ấy thôi. Khi chúng ta tỉnh giác nguyện theo Tam Bảo thì đời ta được lợi ích. Nếu trên đường tu có lúc nào bị vô minh che đậy không nhớ Tam Bảo, chúng ta tự chịu thiệt thòi. Nhà Phật không bắt buộc chúng ta thệ những gì nặng nề để không bỏ đạo. Của báu cho người nêu ưng nhận lời thì được lợi ích, không ưng nhận thì thôi, bắt buộc làm gì. Trừ ra có hậu ý gì, mới bắt buộc những câu thề nặng nề không dám bỏ. Người hiểu được chỗ này mới thấy giá trị chơn thật của đạo Phật.

Tất cả sự dụ dỗ ép buộc để theo đạo, nhà Phật hoàn toàn phản đối. Mỗi người tự nhận thức rõ ràng về đạo Phật rồi phát tâm đến với đạo, mới đúng tinh thần Phật tử. Hiểu rồi mới theo là hành động đúng với tinh thần giác ngộ. Dùng thuật hay, phép lạ để dụ người ta vào đạo, đó là mê tín. Dùng mọi quyền lợi để dụ người ta vào đạo, đó là cám dỗ kẻ ngu si, không phù hợp với tinh thần giác ngộ. Chúng ta

có bốn phận giải thích để người khác hiểu phát tâm quy y là, người truyền đạo chơn chánh. Nghi thức trọng trong buổi lễ quy y, chỉ là trợ duyên cho lời phát nguyện của chúng ta được thành tựu viên mãn. Nghi lễ này không có nghĩa là Phật sẽ ban ơn cho chúng ta trọn đời được an lành.

VI. Khăng Định Lập Trường

Sau khi quy y Tam Bảo, chúng ta khăng định lập trường một cách tỏ rõ : **"Quy y Phật, không quy y Thiên, Thần, Quỷ, Vật"**. Chúng ta đã nhận định kỹ càng quyết chí theo Phật là đáng giác ngộ, không lý do gì lại theo Thiên, Thần, Quỷ, Vật. Bởi vì Thiên, Thần, Quỷ, Vật vẫn chưa giác ngộ, còn bị luân hồi như chúng ta. Song cũng có một số Phật tử đã quy y Phật, mà vẫn chạy theo quỷ thần. Những người này vì tham lợi lộc, vì thích mâu nhiệm, nên đã đi sai đường Phật Pháp. Thậm chí vì sự mê tín của họ, họ trở lại kính trọng quỷ thần hơn Phật. Đây là hiện tượng xấu xa để khách bàng quan phê bình Phật Giáo.

"Quy y Pháp, không quy y ngoại đạo tà giáo". Chánh pháp của Phật là chơn lý, cứu giúp chúng sanh một cách thiết thực, như ông thầy thuốc đối với bệnh nhân. Hiểu được lẽ chơn thực này, còn lý do gì chúng ta chạy theo ngoại đạo tà giáo. Chúng ta tự nhận mình yêu chuộng chân lý, cầu mong sự thoát khổ thiết thực, ngoại đạo tà giáo còn gì hấp dẫn được chúng ta. Chỉ có những kẻ ba phải nghe đầu chúc đó, mới có những hành động đổi thay vô lý như vậy. Dù có những phép tà ngoại linh thiêng muốn gì được nấy, chúng ta cũng không khởi lòng tham lam theo họ. Hoặc có những phương thuốc linh mâu nhiệm bệnh gì cũng cứu khỏi, là Phật tử chơn chánh thì chịu chết chứ không cầu xin. Thân này có gìn giữ khéo mấy, cuối cùng cũng tan hoại, lạc vào đường tà kiếp kiếp khó ra khỏi.

"Quy y Tăng, không quy y bạn dữ nhóm ác". Chúng ta đã chọn lựa những vị hiền đức nương theo, khiến đời mình về gần với đức hạnh. Bạn dữ nhóm ác đối với người

biết đạo cần phải tránh xa. Bởi vì "gần mực thì đen gần đèn thì sáng" hay "gần đồ tanh hôi mình bị hôi lây, gần vật thơm tho mình được thơm lây". Vì thế chúng ta phải can đảm đi đúng đường của mình đã chọn, dù có bị khinh khi mạ lỵ, ta cũng cứ thế mà đi. Bởi vì chúng ta đâu phải là kẻ mù quáng, mà đành bỏ cái tốt gần cái xấu. Khăng định lập trường rõ ràng là người có ý chí cương quyết. Nếu người tu hành mà thiếu ý chí này, dễ bị gió lung lay.

VII. Kết Luận

Quy y Tam Bảo là nền móng tòa nhà giác ngộ, là nấc đầu trên cây thang giải thoát, là những bước đầu trên con đường về quê hương vô sanh. Muốn tòa nhà vững chắc, cần phải có nền móng kiên cố. Cần vượt tốt cây thang giải thoát, nấc đầu phải bước cho vững. Thích sự an lành của quê hương vô sanh, những bước đầu trên con đường đi về phải đi cho đúng. Thiếu nền móng Tam Quy thì tòa nhà giác ngộ không sao xây cất được. Không có nấc đầu, khó ai có thể leo tận cây thang giải thoát. Những bước đầu trên con đường về quê đã sai, trăm ngàn bước sau cho đến càng đi càng sai. Vì thế, Quy y Tam Bảo có tầm quan trọng vô cùng. Mỗi người muốn đến với Đạo Phật phải từ cửa Quy y mà vào, không như thế thì học Phật mất căn bản. Bởi nó đóng một vai trò quan trọng như vậy, nên người Phật tử phải thận trọng trong việc phát nguyện Quy y. Đừng vì là Quy y cho có phước, cho khỏi bệnh hoạn, cho Phật gia hộ qua tai ách ..., đều là lý do mê tín, trái với tinh thần tự giác tự nguyện của Đạo Phật.

B. Ngũ Giới

I. Mở Đầu

Con người là đối tượng của Đạo Phật, bao nhiêu luật, bao nhiêu pháp môn, Đức Phật đều vì con người lập bày. Đem lại sự an vui hạnh phúc cho con người, là mục tiêu chính yếu của Đạo Phật. Song quan niệm của Đạo Phật, không

phải được nhiều của cải, nhiều tình yêu v.v... là con người có hạnh phúc. Hạnh phúc là người sống biết tiết chế, biết tôn trọng hạnh phúc của mọi người, biết thành thật thương mến nhau. Một dân tộc văn minh là một dân tộc biết tôn trọng sinh mạng của nhau, tôn trọng những quyền tự do căn bản của con người. Vì thế, ngũ giới là nền tảng căn bản đem lại hạnh phúc cho con người, xây dựng con người sống đúng ý nghĩa văn minh của nhơn loại. Ngũ giới là cơ bản đạo đức của người Phật tử, khi bắt đầu bước chân trên con đường giác ngộ giải thoát. Thiếu căn bản đạo đức này, dù chúng ta có nói đạo đức cao siêu đến đâu cũng là lối nói rỗng. Sự tu hành thiết thực phải gầy dựng cơ bản trước, sau mới tiến lên những bậc cao siêu. Đó là tầm quan trọng của ngũ giới.

II. Định Nghĩa

Ngũ giới là năm điều ngăn cấm do Đức Phật bảo các Phật tử phải tuân theo. Sau khi quy y người ấy đã tự nhận là đệ tử Phật, để đủ tư cách một Phật tử cần phải gìn giữ năm giới. Phật vì thương xót chúng sanh mà tạo ra năm điều răn cấm này, cốt khiến đời sống họ được an lành hạnh phúc. Gìn giữ năm giới này là vì mình, không phải vì Phật. Hình thức năm giới:

1. Không sát sanh: nghĩa là không được giết hại mạng sống con người. Chúng ta tự quý sinh mạng của mình, vô lý lại sát hại sinh mạng của kẻ khác. Trên lẽ công bằng nhân đạo không cho chúng phép chúng ta làm việc ấy. Nếu làm chúng ta đã trái lẽ công bằng, thiếu lòng nhân đạo, đâu còn xứng đáng là đệ tử Phật. Giết hại mạng sống người có ba : trực tiếp giết, xúi bảo người giết, tùy hỷ trong việc giết hại. Phật tử không tự tay mình giết mạng người, không dùng miệng xúi bảo đốc thúc kẻ khác giết, khi thấy họ giết hại nhau chỉ một bề thương xót không nên vui thích. Đó là giữ giới không sát sanh. Nhưng suy luận rộng ra, chúng ta quý trọng mạng sống của chúng ta, những con vật cũng quý trọng mạng sống của nó, để lòng công bằng tràn đến các loài vật, nếu không cần thiết, chúng ta cũng giảm bớt giết hại sinh mạng của chúng.

2. Không trộm cướp: Của cải tài sản của chúng ta, không muốn ai xâm phạm đến, của cải tài sản của người, chúng ta cũng không được giựt lấy hay lén lấy. Bờn cướp giựt hay lén lấy của người là hành động trái nhưn đạo, phạm luật pháp chánh quyền, phải bị trừng phạt. Trộm cướp là do lòng tham lam ác độc, chỉ nghĩ lợi cho mình, quên nỗi đau khổ của người, mất cả công bằng và nhưn đạo, người Phật tử nhất định không được làm.

3. Không tà dâm: Người Phật tử có vợ chồng đôi bạn như mọi người thế gian khác. Khi có đôi bạn rồi tuyệt đối không phạm đến sự trinh bạch của kẻ khác. Nếu phạm thì mắc tội tà dâm. Bởi vì đây là hành động làm đau khổ cho gia đình mình và gia đình người, tạo thành nguy cơ tán gia bại sản. Do một chút tình cảm riêng tư của mình, khiến nhiều người khổ đau liên lụy, quả là thiếu lòng nhân. Để bảo đảm sự an ổn của gia đình mình và hạnh phúc của gia đình người, Phật tử nhất định không phạm tà dâm.

4. Không nói dối: Nói lời trái với sự thật để mưu cầu lợi mình, hoặc hại người là nói dối. Do động cơ tham lam ác độc, sự kiện xảy ra như thế này lại nói thế khác, sửa trái làm mặt, đổi phải thành quấy, khiến người mắc họa. Người nói như thế trái với đạo đức, mất cả lòng nhân, không xứng đáng là một Phật tử. Phật tử là người đạo đức nên ăn nói có mẫu mực, thấy biết thế nào nói thẳng thế ấy, không điêu xảo dối trá. Trừ trường hợp vì lợi người lợi vật, không nỡ nói thật để người bị hại hoặc khổ đau, do lòng nhân cứu người cứu vật nói sai sự thật mà không phạm. Không nói dối là giữ lòng tin với mọi người chung quanh.

5. Không uống rượu: Đạo Phật chủ trương giác ngộ muốn được giác ngộ trước phải điềm đàm tinh sáng, uống rượu vào gan ruột nóng bức, tâm trí quay cuồng, mất hết bình tĩnh không còn sáng suốt, trái hẳn mục đích giác ngộ. Chính vì nóng bức cuồng loạn, có những người khi say sưa tội lỗi họ cũng dám làm, xấu xa gì họ cũng không sợ, mất hết lương tri. Vì thế người biết đạo đức phải tránh xa không uống rượu. Uống rượu chẳng những làm mất trí

khôn, lại gây nên bịnh hoạn cho thân thể, còn di hại cho con cái sau này đần độn. Quả là một tai họa cho cá nhân và xã hội. Người Phật tử vì nghiệp giác ngộ, vì lợi ích cho mình cho người quyết hẳn không uống rượu. Trừ trường hợp mắc bệnh y sỹ bảo phải dùng rượu hòa thuốc mới lành, Phật tử được uống thuốc rượu đến khi lành bệnh thì chấm dứt, cần phải trình cho chư Tăng biết trước khi uống.

III. Lợi Ích Bản Thân

Người biết giữ gìn năm giới đã tạo thành căn bản đạo đức và sự an lành cho bản thân. **Không sát sanh**, bản thân ta không bị người giết, hoặc tù tội về giết người, cũng không có thù hận về nợ máu với nhau. Thế là chúng ta không sống trong kinh hoàng sợ hãi, do thù hận gây nên. **Không trộm cướp**, bản thân ta không mắc tù tội về trộm cướp, ở đâu hay đi đến chỗ nào khỏi sợ người theo dõi nghi ngờ. Tới lui tự do, đến đi an ổn, không phải hạnh phúc là gì ? **Không tà dâm**, bản thân ta khỏi phải lao thần tổn trí, khỏi sợ ai bàn tán dờ hay, mọi người đều tín nhiệm và tin cậy ta. Bản thân ta trinh bạch, khiến người tự quý mến. Tự mình an ổn, gia đình cũng an ổn. **Không nói dối**, chính ta không phải hồi hận, lời nói tự có giá trị, gây được niềm tin của mọi người. Người hay nói dối sẽ bị xã hội đánh giá thấp, đề xướng điều gì đều bị nghi ngờ, làm việc gì ít ai tán trợ. **Không uống rượu**, chính ta khỏi bị cái tệ điên cuồng mất trí, khỏi gây cho cơ thể bịnh hoạn suy yếu, khỏi bị người khinh thường trong lúc say sưa. Trái lại, bản thân ta điềm đạm bình tĩnh, thân thể khỏe mạnh, đối với mọi người đều được quý kính, sanh con cũng thông minh sáng suốt. Đó là lợi ích bản thân ngay trong hiện tại. Nếu về mai sau không sát sanh, thân tráng kiện sống lâu; không trộm cướp, được tài sản sung túc; không tà dâm, thân thể đẹp đẽ; không nói dối, ăn nói khôn ngoan mọi người yêu chuộng; không uống rượu, trí tuệ sáng suốt.

IV. Lợi Ích Gia Đình Xã Hội


Mọi người trong nhơn loại đều tự nhận sinh mạng là tối thượng. Biết tôn trọng sinh mạng là nếp sống văn minh, chà đạp lên sinh mạng là con người dã man. Biết giữ năm giới là nguồn hạnh phúc của gia đình, là nếp sống văn minh của xã hội. Đức Phật nhìn thẳng vào con người, đem lại hạnh phúc cho con người một đời sống an lành, một gia đình hạnh phúc, một xã hội văn minh, Ngài tạo ra năm giới.

Sinh mạng là giá trị tối thượng của con người mọi người đều phải tôn trọng, vì tôn trọng sinh mạng con người, Phật cấm Phật tử không được sát sinh. Sinh mạng con người được tồn tại vững bền, nhờ tài sản nuôi dưỡng, vì tôn trọng tài sản của người, Phật cấm Phật tử không được trộm cướp. Sự sống của con người cần có gia đình, gia đình là tổ ấm của nhơn loại, tổ ấm ấy bị lung lay là mất hạnh phúc, vì tôn trọng hạnh phúc của gia đình, Phật cấm Phật tử không được tà dâm. Sự sống chung đưng trong gia đình và ngoài xã hội cần phải tin tưởng nhau, thiếu lòng tin thì không thể thương cảm thân yêu, vì đem sự tin yêu lại cho mọi người, Phật cấm không được nói dối. Trật tự của gia đình và xã hội là sự an ổn, một duyên có gây xáo trộn trong gia đình và ngoài xã hội là làm mất trật tự chung, vì tôn trọng trật tự của gia đình và xã hội, Phật cấm Phật tử không được uống rượu.

Chỉ trong năm giới luật thôi, nếu gia đình nào gìn giữ trọn vẹn là gia đình ấy có hạnh phúc, trên thuận dưới hòa, tin yêu thuần cần. nếu mọi người trong xã hội ứng dụng triệt để là một xã hội văn minh, chan hòa sự thông cảm và thương mến. Chúng ta vì lợi ích bản thân, vì hạnh phúc của gia đình, vì sự an lạc của xã hội, nỗ lực gìn giữ năm giới. Gìn giữ năm giới là tôn trọng nhân bản, là nếp sống văn minh, là nền tảng đạo đức vậy.

V. Kết Luận

Sự khổ đau tội độ của con người không gì hơn, khi họ nghĩ đến sinh mạng họ bị đe dọa, tiền của họ bị mất mát, người yêu họ bị xâm phạm. Chính đây là nỗi thống khổ



khắc nghiệt nhất của con người. Vì cứu khổ đem vui lại cho con người. Phật cấm người Phật tử không được làm ba điều ấy. Tình thương vĩnh viễn không có, nếu con người không tin tưởng và cảm thông nhau. Điều này cũng là nỗi khổ thứ yếu của con người. Bởi vì trong cuộc sống mà không có tình thương, là loài người đang lạc loài ở giữa sa mạc hay chốn rừng hoang, còn đâu sự đùm bọc thân yêu chia sẻ cay đắng ngọt bùi. Muốn đem tình thương cho nhen loại, trước tiên phải có tin tưởng thông cảm nhau, nên Phật cấm người Phật tử không được nói dối. Chính bao nhiêu đó, chúng ta đã thấy lòng từ bi lênh láng của Đức Phật. Tinh thần cứu khổ ban vui của Đạo Phật đã thể hiện rõ ràng trong năm giới này. Vì thương mình thương người, Phật tử chúng ta phải cố gắng giữ gìn và khuyên người gìn giữ. Đó là căn bản của đạo làm người hiện tại và mai sau.

*Hòa thượng Thích Thanh Từ
(Trích: "Bước Đầu Học Phật")*

[[Main Index](#)] *Last updated: 21-12-1999*

Web master:
binh_anson@yahoo.com
binh_anson@hotmail.com